

### PHỤ LỤC 3

#### Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

(Kèm theo dự thảo Báo cáo sơ kết chuyển đổi số trong 06 tháng đầu năm 2022)

#### I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tâm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
1	Bộ Quốc phòng	Triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ngành Quốc phòng để phục vụ cho người dân khi thực hiện các nghĩa vụ quốc phòng.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tích hợp 23 thủ tục hành chính mức 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng tổng số thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến lên 48 thủ tục, đạt 56,5% (48/85 thủ tục).</li><li>- Triển khai giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý trên hệ thống Cổng thông tin thủ tục Biên phòng điện tử theo cơ chế một cửa.</li></ul>
2	Bộ Công an	Triển khai hiệu quả Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng dự thảo Nghị định Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Nghị định định danh và xác thực điện tử: Đang trong quá trình xin ý kiến các cơ quan liên quan trước khi xin ý kiến các Thành viên Chính phủ và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.</li><li>- Xây dựng Thông tư hướng dẫn trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các bộ, ngành, địa phương: dự kiến hoàn thành trong tháng 9/2022.</li><li>- Đang phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí/giá khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</li><li>- Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 5 nhóm tiện ích:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nhóm tiện ích giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.</li></ul></li></ul>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.</li> <li>+ Nhóm tiện ích phục vụ phát triển công dân số.</li> <li>+ Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.</li> <li>+ Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo điều hành.</li> </ul>
3	Bộ Ngoại giao	Triển khai hiệu quả nền tảng quản lý lãnh sự dùng chung, thống nhất ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, bảo đảm công tác lãnh sự được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, dựa trên cơ sở dữ liệu, thông tin được kết nối thông suốt trong và ngoài nước.	Bộ đã hoàn thành Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và đang thẩm định dự án nâng cấp phần mềm đăng ký cấp thị thực trực tuyến phục vụ cho các đối tượng là người nước ngoài đăng ký thị thực vào Việt Nam, phần mềm đang được triển khai tại các cơ quan lãnh sự trong nước và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Bộ Ngoại giao cũng đang triển khai dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thiết bị và phần mềm cấp phát hộ chiếu điện tử thuộc Dự án thành phần thứ 3 của Đề án "Sản xuất và phát hành hộ chiếu điện tử Việt Nam". Ngoài ra, Bộ Ngoại giao cũng đang nghiên cứu, triển khai xây dựng ứng dụng bảo hộ công dân trong công tác lãnh sự.
4	Bộ Tư pháp	Triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý hộ tịch cho các cơ quan đăng ký hộ tịch trên toàn quốc; cung cấp các chức năng phục vụ quản lý nhà nước về hộ tịch cho Bộ Tư pháp và các địa phương; hỗ trợ các địa phương triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ	Đến nay trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có 28.804.360 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 7.475.167 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định, 3.740.350 hồ sơ khai sinh có số định danh cá nhân được chuyển sang hệ thống của Bảo hiểm xã hội; 6.374.960 dữ liệu đăng ký kết hôn; 4.249.592 dữ liệu đăng ký khai tử và 7.427.233 dữ liệu khác.

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		liệu liên quan phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác, nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm các điều kiện cần thiết để xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.	
5	Bộ Tài chính	<p>Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng kế toán dịch vụ. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.</p> <p>Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng, ban hành Thông tư quy định về phí, lệ phí khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở Đề án thu phí, lệ phí do Bộ Công an đề xuất.</p>	<p>Bộ Tài chính đề xuất không chủ trì thực hiện nhiệm vụ này.</p> <p>Trên cơ sở đề án của Bộ Công an, Bộ Tài chính đang xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương về dự thảo Thông tư quy định về phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Dự kiến sẽ ban hành vào Quý III năm 2022.</p>
6	Bộ Công Thương	Triển khai Nền tảng quản lý hoạt động thương mại điện tử và thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử đạt được mục tiêu đặt ra năm 2022.	Bộ Công Thương đã xây dựng Hệ thống quản lý và giải quyết phản ánh, khiếu nại, tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử (TMĐT). Trong 06 tháng đầu năm 2022, Hệ thống tiếp nhận hồ sơ, tư vấn và hỗ trợ cho 3.391 doanh nghiệp và 1.159 cá nhân đăng ký tài khoản, thực hiện thủ tục thông báo cho 4.680 website TMĐT và 313 website cung cấp dịch vụ TMĐT thực hiện thủ tục đăng ký. Trong 06 tháng đầu năm 2022 Bộ đã tiếp nhận và xử lý 122.000 lượt phản ánh trên Cổng thông tin quản lý hoạt động TMĐT.

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.	<p>Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện quy trình tiếp nhận giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp và cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Phối hợp với Bộ Công an hoàn thành việc kết nối chính thức hệ thống Cơ sở dữ liệu trẻ em với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay, đã hoàn tất việc bổ sung căn cước công dân cho gần 13 triệu dữ liệu trẻ em, thực hiện xong việc làm giàu gần 4 triệu dữ liệu trẻ em đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện tích hợp Hệ thống quản lý trẻ em với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để địa phương tiến hành xác thực thông tin, các đơn vị thuộc Bộ cũng đang phối hợp với C06 - Bộ Công an xây dựng Quy trình để hướng dẫn địa phương trong việc chuẩn hóa, làm sạch, xác thực và bổ sung thông tin về dữ liệu trẻ em qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p> <p>Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cũng đang phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tiếp tục đẩy mạnh kết nối, chia sẻ các lĩnh vực khác như bảo trợ xã hội, giảm nghèo, lao động, việc làm, người có công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>
8	Bộ Giao thông vận tải	Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi	Đang tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để thống nhất và phê duyệt kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng.

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		<p>số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.</p> <p>Phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về giao thông vận tải, gồm dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, dữ liệu phương tiện giao thông, dữ liệu người điều khiển phương tiện giao thông trở thành dữ liệu số quốc gia, đặt nền móng cho phát triển kinh tế số - xã hội số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.</p>	<p>Bộ GTVT đã tập trung xây dựng 4 bộ CSDL nền tảng dùng chung, gồm: CSDL kết cấu hạ tầng giao thông, CSDL phương tiện, CSDL người điều khiển phương tiện và CSDL doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT làm nền tảng hình thành CSDL quốc gia về giao thông vận tải. Đến nay, đã hình thành CSDL phương tiện (đường bộ, hàng hải, đường sắt, đường thủy nội địa), CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và CSDL người điều khiển phương tiện hàng hải.</p>
9	Bộ Xây dựng	<p>Rà soát công khai dữ liệu quy hoạch xây dựng đối với các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh trên cả nước.</p> <p>Ban hành hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh.</p>	<p>Bộ Xây dựng đã phối hợp với các địa phương rà soát, đăng tải công khai hơn 1.700 đồ án về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên Cổng thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam.</p> <p>Bộ Xây dựng đã ban hành Công văn số 1247/BXD-PTĐT ngày 14/4/2022 gửi các địa phương về Hướng dẫn tổ chức thiết lập Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh, làm tài liệu để các địa phương nghiên cứu, tham khảo áp dụng trong quá trình tổ chức thiết lập Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS trên địa bàn.</p>
10	Bộ Thông tin và Truyền thông	<p>Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ; Nền tảng địa chỉ số; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng hợp</p>	<p>Bộ đã ban hành kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia bao gồm: Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ; Nền tảng địa chỉ số; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng hợp tác trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan nhà nước; Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS); Nền</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		<p>trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan nhà nước; Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS); Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; Nền tảng trí tuệ nhân tạo; Nền tảng thiết bị IoT; Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới; Nền tảng mạng xã hội thế hệ mới; Nền tảng sàn thương mại điện tử; Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); Nền tảng trợ lý ảo; Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng; Nền tảng quản trị tổng thể. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.</p> <p>Chủ trì điều phối, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các bộ, ngành khẩn trương rà soát, công bố danh mục dữ liệu của mình, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Bộ Thông tin và Truyền thông. Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.</p>	<p>tăng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; Nền tảng trí tuệ nhân tạo; Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới; Nền tảng sàn thương mại điện tử; Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); Nền tảng trợ lý ảo.</p> <p>Bộ đang tiếp tục xây dựng kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng đối với các Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, Nền tảng quản trị tổng thể, Nền tảng thiết bị IoT và Nền tảng mạng xã hội thế hệ mới.</p> <p>Bộ đã ban hành Văn bản số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 về việc hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Hiện có hơn 90 cơ quan, doanh nghiệp kết nối với NDXP; có 07 Cơ sở dữ liệu (CSDL) (03 CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm) và 10 hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương kết nối với NDXP. Tổng giao dịch thực hiện thông qua NDXP trong 06 tháng đầu năm 2022: 349.054.681 giao dịch, tăng hơn 25 lần so với cùng kỳ năm 2021 (13.485.482 giao dịch); trung bình hàng ngày có khoảng 1,9 triệu</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		<p>Chủ trì, lựa chọn và bồi dưỡng, tập huấn cho 10.000 cán bộ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các cơ quan truyền thông, báo chí trong năm 2022.</p> <p>Rà soát toàn bộ chính sách quản lý kinh phí chi công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành và xây dựng báo cáo chuyên đề về chính sách quản lý kinh phí chi cho chuyển đổi số.</p> <p>Chủ trì điều phối, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Phát huy vai trò cơ quan thường trực tham mưu cho Ủy ban bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.</p>	<p>giao dịch thực hiện thông qua NDXP.</p> <p>Ngày 19/01/2022, Bộ đã ban hành Quyết định số 64/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2022 cho 10.000 cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Đến nay Bộ đã tổ chức được 03 khóa bồi dưỡng cho tổng cộng 1.648 cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương. Từ tháng 9/2022 sẽ tổ chức bồi dưỡng về chuyển đổi số cho gần 30.000 lãnh đạo UBND cấp xã qua nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ.</p> <p>Bộ đã thực hiện rà soát và có Văn bản số 639/BTTTT-THH ngày 28/02/2022 gửi các bộ, ngành, địa phương về việc tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó thống kê đầy đủ danh mục các văn bản liên quan tới hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số.</p> <p>Bộ đã có văn bản gửi tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc để đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.</p>
11	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng dạy học trực	Bộ GDĐT đang xây dựng Đề án Xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục trong giáo dục đại học trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Nghị quyết số 01/NQ-

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		<p>tuyển, Nền tảng đại học số. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>CP ngày 01/01/2021. Hiện nay đang hoàn thiện dự thảo Đề án theo các ý kiến góp ý của các bên liên quan. Ngoài ra, trong khuôn khổ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Bộ GDĐT xây dựng Dự án Triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học, theo đó có nội dung đầu tư xây dựng nền tảng dạy học trực tuyến dùng chung và xây dựng học liệu cho các khóa học trực tuyến ở một nhóm ngành: Kỹ thuật và Công nghệ; Kinh tế; Kinh doanh và quản lý; Khoa học tự nhiên; Thủy sản; Nông nghiệp; Khoa học GDĐT giáo viên.</p>
		<p>Xây dựng chính sách thí điểm, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy việc đào tạo, đào tạo lại, đào tạo văn bằng hai, đào tạo từ xa theo hình thức chủ yếu trực tuyến, từng bước xây dựng mô hình giáo dục đại học số, áp dụng sớm trong năm 2022 với một số cơ sở đào tạo công nghệ thông tin có uy tín; khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số lớn triển khai đào tạo, tăng cường đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho các đối tượng trong xã hội.</p>	<p>Bộ GDĐT đã giao Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (05 cơ sở đào tạo uy tín về lĩnh vực Công nghệ thông tin) xây dựng Đề án “Đào tạo nhân lực Công nghệ số phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và thúc đẩy xã hội số”. Đây là đề án tổng thể trong đó có nhiệm vụ thí điểm xây dựng phát triển nền tảng và mô hình giáo dục đại học số tại 05 cơ sở giáo dục đại học. Dự thảo Đề án đang trong quá trình hoàn thiện.</p> <p>Về chính sách thúc đẩy đào tạo trực tuyến, Bộ GDĐT đã ban hành quy chế đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài theo hình thức đào tạo trực tuyến và hình thức đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến theo đó cho phép các cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>trực tuyến tối đa 30% thời lượng của chương trình đào tạo. Bộ GDĐT đang rà soát và hoàn thiện quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học; ban hành quy định về mở ngành theo đó có quy định điều kiện khi mở ngành “Cơ sở đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến”; ban hành quy định về xác định chỉ tiêu đào tạo từ xa; xây dựng chuẩn cơ sở giáo dục đại học; xây dựng chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo đó có tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; xây dựng các chuẩn chương trình đào tạo cho các lĩnh vực và các ngành CNTT...</p>
12	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>Bộ đã triển khai xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc, đưa vào vận hành, sử dụng tại địa chỉ <a href="http://checkvn.mard.gov.vn">http://checkvn.mard.gov.vn</a> để quản lý, truy xuất thông tin các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các địa phương như: Hà Nội, Hoà Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Vĩnh Long, Đắc Nông, Cần Thơ...và các tổ chức, doanh nghiệp có thể tham gia kết nối, cập nhật, chia sẻ thông tin lên hệ thống này để hình thành nên mạng lưới truy xuất nguồn gốc trên phạm vi rộng để mang lại những hiệu quả, lợi ích như phục vụ công tác quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc gắn với quản lý an toàn thực phẩm, bước đầu đã thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản.</p>
		<p>Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và địa phương hình thành Cơ sở dữ</p>	<p>- Đối với Cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi: Bộ đã chủ trì,</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		<p>liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cho người dân.</p>	<p>phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chăn nuôi làm công cụ thu thập, cập nhật, khai báo nhằm hình thành cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; và ngày 17/6/2022 chính thức triển khai và đưa vào sử dụng khác thác cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi tại địa chỉ <a href="https://csdlchannuoi.mard.gov.vn">https://csdlchannuoi.mard.gov.vn</a>,</p> <p>- Đối với Cơ sở dữ liệu cấp, quản lý mã số vùng trồng: Bộ đã phê duyệt chủ trương đầu dự án: Xây dựng Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu nền tảng ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong đó có nội dung xây dựng Hệ thống thông tin cấp, quản lý mã số vùng trồng.</p>
13	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ và các địa phương, hiệp hội đẩy mạnh các hoạt động phổ cập chuyển đổi số trực tiếp cho các địa phương, bao gồm nhận thức về tầm nhìn, chiến lược, kiến thức chuyển đổi số nói chung và nâng cao năng lực chuyển đổi số trong một số nghiệp vụ cụ thể của doanh nghiệp. Khoảng hơn 30.000 doanh nghiệp đã được tiếp cận các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo để nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực chuyển đổi số. Các hoạt động cụ thể mà Bộ đã triển khai bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội nghị, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức.</li> <li>- Xây dựng tài liệu, công cụ hỗ trợ chuyển đổi số.</li> <li>- Tư vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.</li> </ul>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.
14	Bộ Nội vụ	<p>Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính phủ số.</p> <p>Gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động cải cách hành chính và chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.</p>	<p>Ngày 10/5/2022, Bộ Nội vụ đã ký hợp đồng thuê dịch vụ CNTT thuộc kế hoạch thuê dịch vụ CNTT xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước với VNPT.</p> <p>Ngày 24/02/2022 Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 115/QĐ-BNV về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2022.</p>
15	Bộ Y tế	<p>Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử và Nền tảng trạm y tế xã. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Kế hoạch thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia được giao và đã gửi xin ý kiến các cơ quan liên quan bao gồm Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông. Hiện tại đang chỉnh sửa, hoàn thiện để ban hành.</p>
16	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế đặc thù để chi cho nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ lõi và triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ mới từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</p>	<p>- Về việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế đặc thù để chi cho nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ lõi và triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ mới từ Quỹ phát triển và khoa học và công nghệ áp dụng cho một số doanh nghiệp nhà nước</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		<p>áp dụng cho một số doanh nghiệp nhà nước về viễn thông, công nghệ số. Ưu tiên các nghiên cứu trong các lĩnh vực trụ cột của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, Blockchain, in 3D, y sinh.</p>	<p>về viễn thông, công nghệ số, Bộ đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 31/5/2022 về hướng dẫn sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Doanh nghiệp.</p> <p>- Về việc ưu tiên các nghiên cứu trong các lĩnh vực trụ cột của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư như AI, Blockchain, in 3D, y sinh: Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, Bộ KH&amp;CN đã ban hành Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27/9/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&amp;CN về phê duyệt Chương trình KH&amp;CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025: “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0”. Sau gần 4 năm triển khai, với trên 500 đề xuất, Chương trình đã tuyển chọn được 42 nhiệm vụ. Các nhiệm vụ cơ bản đang bám theo mục tiêu, đó là đang phát triển và triển khai các công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0 mà Việt Nam có lợi thế, gồm: Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence), Chuỗi khối (Blockchain), Phân tích dữ liệu lớn (Big data analytic), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things), Thế hệ mạng di động thứ 5 (5th Generation), robot, điện toán đám mây (I-cloud), in 3D, công nghệ thực tế ảo, công nghệ bồi đắp kim loại. Bên cạnh đó, Chương trình cũng đã triển khai xây dựng một số mô hình chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, quản lý tài nguyên môi trường,</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			giáo dục, trang thiết bị, công nghiệp.
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy và phát triển các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng bảo tàng số, Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.</p> <p>Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp du lịch đóng vai trò nòng cốt và khách du lịch tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa ra các gói ưu đãi cho khách du lịch.</p>	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy và phát triển nền tảng số quốc gia đối với Nền tảng bảo tàng số và Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch.
18	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng bản đồ số. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.	Hiện nay Bộ đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đã triển khai xây dựng, hoàn thiện và bàn giao sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia các tỷ lệ 1:25.000, 1:100.000; 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 theo tiến độ cho các bộ, ngành và các địa phương phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hạ tầng số, chuyển đổi số.

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		Cơ bản hoàn thành và đưa vào vận hành và khai thác sử dụng đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	Đang tiếp tục triển khai dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (dự án VILG), khối lượng xây dựng CSDL sau điều chỉnh là 250 huyện, thuộc 30 tỉnh, thành phố (trong đó, xây dựng mới CSDL là 160 huyện và chuyển đổi CSDL là 90 huyện), đã vận hành CSDL đất đai thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh của các tỉnh, thành phố. Đã hoàn thành kết nối, liên thông dữ liệu đất đai ở địa phương với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu đất đai cấp địa phương với Nền tảng NDXP, Trung tâm điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sẵn sàng chia sẻ dữ liệu cho các Bộ ngành, địa phương (từ tháng 7/2021).
19	Văn phòng Chính phủ	Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực, có các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số.	<p>Các nền tảng, hệ thống thông tin quan trọng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bao gồm: Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Công Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>- Trục liên thông văn bản quốc gia trong 6 tháng đầu năm 2022, số lượng gửi văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục là trên 3,7 triệu văn bản, gấp 3,8 lần so với cùng kỳ năm 2021, tính đến nay đã có hơn 12,8 triệu văn bản gửi, nhận trên hệ thống này. Đồng thời, Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ trong 6</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>tháng đầu năm 2022 đã phục vụ 11 hội nghị, phiên họp Chính phủ và xử lý 204 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 71 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy), lũy kế đến nay, đã phục vụ 54 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.208 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 431 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).</p> <p>- Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Đến nay, đã có 15 bộ, cơ quan và 59 địa phương kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; có 15/151 chế độ báo cáo các bộ, cơ quan báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được triển khai, tích hợp với Hệ thống; có 152/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và 04/12 chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 Quốc hội giao Chính phủ được cung cấp trên Hệ thống.</p> <p>- Trong 6 tháng đầu năm, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có hơn 767 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 102 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 32 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 1,4 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 531 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 1,5 nghìn tỷ đồng. Từ khi khai trương (11 năm 2019) đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 3.680 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hơn 2,1 triệu tài khoản đăng ký</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			(tăng hơn 2,8 lần so với cùng kỳ năm 2021); đã có hơn 473 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ (tăng hơn 2,8 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 122,7 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 4,1 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 1 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2,2 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 26 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 172 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.
20	Thanh tra Chính phủ	Triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập, bảo đảm thuận lợi, công khai, minh bạch trong phạm vi cả nước theo quy định.	Ngày 28/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 390/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”. Thanh tra Chính phủ đang triển khai xây dựng Chủ trương đầu tư dự án; Xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; Xây dựng thiết kế chi tiết và dự toán để triển khai dự án theo quy định.
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.</p> <p>Đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng thuận tiện, dễ dàng và an toàn hơn, tạo nền</p>	<p>Triển khai nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 06/9/2021 về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng, NHNN đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng Dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, đơn vị liên quan. Hiện tại đang gửi Bộ Tư pháp để thẩm định trước khi trình Chính phủ ban hành.</p> <p>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Tờ trình số 14/TTr-NHNN ngày 17/3/2022 và số 59/TTr- NHNN ngày 29/6/2022 trình Chính phủ bộ Hồ sơ xây dựng</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		móng phát triển giao dịch trực tuyến và kinh tế số.	<p>dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt.</p> <p>- Ban hành một số văn bản theo thẩm quyền nhằm thúc đẩy triển khai: Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng, Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021 của Thống đốc NHNN ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.</p>
22	Ủy ban Dân tộc	Phát triển cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam phục vụ xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về phê duyệt dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án. Xây dựng kho dữ liệu và hệ thống khai thác thông tin thống kê công tác dân tộc và dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số. Dự án này sẽ triển khai trong năm 2022.
23	Đài Truyền hình Việt Nam	Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng truyền hình số. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.	Đài Truyền hình Việt Nam (THVN) đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-THVN ngày 21/6/2022 thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số trực tuyến quốc gia của Đài THVN, trong đó nêu cụ thể các mục tiêu, yêu cầu, phạm vi triển khai; các nội dung về phát triển hạ tầng kỹ thuật, kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng để chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; phương án tổ chức đánh giá, công nhận nền tảng, kế hoạch truyền thông cho nền tảng truyền hình số trực tuyến quốc gia. Kế hoạch cũng nêu khái toán kinh phí thực hiện và lộ trình triển khai kế hoạch.

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
24	Đài Tiếng nói Việt Nam	Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng phát thanh số. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.	Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN) đã ban hành Kế hoạch triển khai nền tảng phát thanh số quốc gia theo Quyết định số 1412/QĐ-TNVN ngày 10/6/2022. Đài THVN tiếp tục phối hợp với các đơn vị, ban ngành liên quan triển khai thực hiện Nền tảng phát thanh số quốc gia (lập báo cáo kỹ thuật, xin chủ trương đầu tư, lập dự án và triển khai theo tiến độ và điều kiện cho phép).
25	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Phê duyệt và tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ.	Đã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Ban Quản lý Lăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đang tổ chức triển khai thực hiện.
26	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.	<p>- BHXH Việt Nam đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành xây dựng dự thảo Quy định kỹ thuật về cấu trúc thông điệp dữ liệu bảo hiểm trao đổi với CSDLQG về Bảo hiểm nhằm thống nhất và đồng bộ các thông điệp dữ liệu, chuẩn hóa các dịch vụ cung cấp dữ liệu được chia sẻ từ CSDL quốc gia về bảo hiểm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.</p> <p>- Về xây dựng hoàn thiện Quy chế Quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trong các Hệ thống phần mềm nghiệp vụ và từ cơ sở dữ liệu tập trung Ngành BHXH Việt Nam: BHXH Việt Nam đã phối hợp, xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, Ngành, địa phương vào Quy chế Quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trong các Hệ thống phần mềm nghiệp vụ và từ cơ sở dữ liệu tập trung Ngành BHXH Việt Nam.</p> <p>- Về phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội định nghĩa</p>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>"Nhóm thông tin về an sinh xã hội": xây dựng, bổ sung chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử về an sinh xã hội vào tài liệu kỹ thuật cấu trúc thông điệp trao đổi với CSDL quốc gia về Bảo hiểm, phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về an sinh xã hội với CSDL quốc gia về Bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục phối hợp với Bộ Y tế để định nghĩa "Nhóm thông tin cơ bản về y tế".</li> <li>- Về việc kết nối để thu thập và xác thực thông tin quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 43/2021/NĐ-CP được khai thác từ CSDL quốc gia về dân cư: Ngay khi CSDL quốc gia về dân cư được đưa vào vận hành, khai thác, BHXH Việt Nam là đơn vị đầu tiên được Bộ Công an triển khai kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông tin công dân. Tính đến 30/6/2022, hệ thống BHXH Việt Nam đã xác thực 47.414.355 thông tin nhân khẩu (bao gồm cả nhân khẩu có số CMND và CCCD) có trong CSDL quốc gia về bảo hiểm với CSDL quốc gia về dân cư. Đồng thời, BHXH Việt Nam cũng đã cung cấp, chia sẻ trên 35.636.200 lượt bản ghi thông tin BHXH, BHYT cho CSDL quốc gia về dân cư.</li> </ul>
27	Thông tấn xã Việt Nam	Phê duyệt và tổ chức triển khai phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số theo chuyên mục.	TTXVN đã tổ chức phân công cho các Ban biên tập, các báo điện tử, các cơ quan thường trú tại các địa phương tập chung nắm bắt thông tin, định hướng của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương trong hoạt động chuyển đổi số để xây dựng các tuyến thông tin về chuyển đổi số trong cả nước góp phần nâng cao nhận thức, lan tỏa chuyển đổi số tới mọi người dân. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>2022, TTXVN đã xuất bản hàng trăm tin, bài tuyên truyền với keyword “chuyển đổi số” phản ánh đầy đủ các hoạt động chuyển đổi số của Chính phủ và các bộ ngành địa phương và trên từng lĩnh vực của đời sống tại các địa chỉ báo Tin tức, báo VietNamPlus, trang thông tin kinh tế của TTXVN,...</p>
28	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Triển khai các nghiên cứu cơ bản, các sản phẩm về công nghệ số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	<p>Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã triển khai và ban hành Quyết định số 02/QĐ-BCĐCPS ngày 13/7/2022 về Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chính phủ số Viện Hàn lâm năm 2022, trong đó có nhiệm vụ “Triển khai các nghiên cứu cơ bản, các sản phẩm về công nghệ số phục vụ chuyển đổi số quốc gia”, bao gồm các nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nền tảng quản trị dữ liệu nghiên cứu khoa học và công nghệ quy mô quốc gia sử dụng công nghệ tính toán đám mây và dữ liệu lớn. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2023.</li> <li>- Xây dựng ngân hàng dữ liệu số và hệ quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận hướng tới phát triển chính quyền điện tử. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2023.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông minh hỗ trợ phát hiện sớm bệnh vẩy nến, Viêm da cơ địa và Ung thư da tại Việt Nam. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2023.</li> </ul>

TT	Bộ, ngành chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu ứng dụng và triển khai hệ thống giám sát chất lượng nước nuôi tôm phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao bền vững tại tỉnh Ninh Thuận dựa trên nền Internet of Things (IoT) và điện toán đám mây (Cloud Computing).</li> </ul> <p>Các hoạt động đề xuất mở mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tích hợp định vị độ chính xác cao, cảm biến IoT và điều khiển tự động phục vụ chuyển đổi số cho nông nghiệp thông minh và nông nghiệp chính xác;</li> <li>- Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý sản xuất tích hợp dữ liệu và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa;</li> <li>- Phát triển hệ thống phòng họp không giấy tờ tại Viện Hàn lâm;</li> <li>- Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin của Viện Hàn lâm;</li> <li>- Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin tích hợp tại Viện Hàn lâm.</li> </ul>
29	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, cung cấp luận cứ khoa học để phát triển xã hội số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Viện đang xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao.
30	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Đề xuất giải pháp huy động nguồn lực cho chuyển đổi số quốc gia từ các doanh nghiệp.	Ủy ban đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022, trong đó tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm được giao là đề xuất giải pháp huy động nguồn lực cho chuyển đổi số quốc gia từ doanh nghiệp. Dự kiến bắt đầu triển khai từ tháng 7/2022.

## II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tâm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
1	TP. Hà Nội	Triển khai phổ cập danh tính điện tử cho người dân dựa trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	UBND Thành phố giao Công an Thành phố chủ trì triển khai trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Công an. Hiện đã thu nhận trên 2,2 triệu hồ sơ cấp định danh điện tử.
2	An Giang	Triển khai ứng dụng thí điểm Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây lúa trên địa bàn tỉnh, hướng tới có thể nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.	Tỉnh đã phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật và Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel để triển khai. Việc triển khai xây dựng phần mềm được thực hiện đồng loạt bao gồm xây dựng ứng dụng (App) nhận diện sinh vật gây hại trên điện thoại bằng công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) kết hợp với hệ thống chuyên gia tương tác trực tuyến với người sử dụng. Đây là những công cụ hỗ trợ người nông dân trong việc nhận diện, chuẩn đoán các vấn đề liên quan tới sinh vật gây hại cây trồng cũng như được tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tiết kiệm, an toàn và hiệu quả. Hiện tại phần mềm đã được hoàn thiện và đang được triển khai thí điểm trên địa bàn tỉnh An Giang đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.
3	Bà Rịa - Vũng Tàu	Triển khai phổ cập tài khoản thanh toán điện tử cho người dân địa phương. Hoàn thành mục tiêu tỷ lệ từ 65-70% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11/5/2022 triển khai thực hiện thúc đẩy phát triển tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác cho người dân từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổng hợp “Số lượng người dân từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			phép khác. Đến thời điểm đầu tháng 6/2022, đạt tỷ lệ 123,5%.
4	Bạc Liêu	Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyên đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND, ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Bạc Liêu về triển khai thực hiện Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT, ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại, điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn năm 2022
5	Bắc Giang	Triển khai ứng dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử đối với người lao động và tổ chức sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.	Đang phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai.
6	Bắc Kạn	Triển khai Mạng Truyền số liệu chuyên dùng tới 100% cấp xã.	Hệ thống mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh Bắc Kạn đã được Cục Bưu điện Trung ương kiểm tra và khẳng định hệ thống đã triển khai 100% cấp huyện (08/08 huyện, thành phố), 100% cấp xã (108/108 xã, phường, thị trấn) và 51 đơn vị hành chính cấp tỉnh với tốc độ đường truyền số liệu chuyên dùng là 4Mbps. Hiện nay, Hệ thống mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh Bắc Kạn đã được chuẩn hoá và cài đặt kết nối đến hệ thống giám sát của Cục Bưu điện Trung ương theo quy định.
7	Bắc Ninh	Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu doanh thu số thương mại điện tử B2C (tính	- Doanh thu thương mại điện tử B2C (tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh khoảng 1.363,9 tỷ đồng; đạt 4,10% so với tổng mức bán lẻ

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến) chiếm từ 10 - 12% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh, tăng trưởng trung bình hằng năm so với năm trước khoảng 25%.	hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh (33.373,9 tỷ đồng), tăng 40,0% so với cùng kỳ năm 2021. - Triển khai đào tạo cho 200 hộ tham gia sàn TMĐT PostMart với 118 sản phẩm; tổng số giao dịch phát sinh trên sàn là 12 giao dịch.
8	Bến Tre	Triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.	- Bến Tre đã ban hành Kế hoạch số 3710/KH-UBND ngày 15/6/2022 về việc triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị báo cáo tiến độ thực hiện triển khai nền tảng dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn số 1076/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 07/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo. - Hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp lớp 1, lớp 6: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở thực hiện nhận đơn tuyển sinh đầu cấp có nhận đơn bằng hình thức trực tuyến.
9	Bình Dương	Triển khai ứng dụng Nền tảng địa chỉ số cho 100% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.	Bình Dương đã cơ bản hoàn thành giai đoạn 1 việc thu thập, cập nhật và bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho 286.947 đối tượng như hộ gia đình, trụ sở cơ quan, doanh nghiệp. Các địa chỉ số này được gắn với bản đồ VMAP nên các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có thể tra cứu địa chỉ số của mình thông qua nền tảng này. Thời gian tới tiếp tục tập trung nguồn lực nhằm thu thập, cập nhật và bổ sung các dữ liệu thông tin địa chỉ số vào cơ sở dữ liệu, nhất là thông tin của các đối tượng là hộ gia đình nhằm sớm đạt được mục tiêu 100% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được gắn địa chỉ số.
10	Bình Định	Triển khai ứng dụng Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng của các cơ sở doanh	Đang phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai.

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		<p>ngành kinh doanh liên quan đến hoạt động logistic trên địa bàn tỉnh.</p>	
11	Bình Phước	<p>Triển khai ứng dụng Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở đại trà (MOOCS) trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Đang xây dựng Kế hoạch triển khai nền tảng MOOCs trên địa bàn tỉnh.</p>
12	Bình Thuận	<p>Triển khai phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử. Mục tiêu có trên 90% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử.</p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch số 2698/KH-UBND ngày 21/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).</p> <p>Đến nay, tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã được tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử ước đạt trên 90%; hồ sơ sức khỏe điện tử được tạo lập chủ yếu từ nguồn hồ sơ, cơ sở dữ liệu của BHYT (cụ thể: Khởi tạo từ hồ sơ, cơ sở dữ liệu của BHYT đạt khoảng 1.376.028 hồ sơ sức khỏe điện tử, bao gồm cả người dân ngoài tỉnh có khám, điều trị trên địa bàn tỉnh).</p>
13	Cà Mau	<p>Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyên đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>UBND tỉnh có văn bản giao Sở NN&amp;PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ NN&amp;PTNT và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; đồng thời đưa nhiệm vụ vào Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh năm 2022 để theo dõi, chỉ đạo thực hiện. Theo đó, Sở NN&amp;PTNT đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của Sở NN&amp;PTNT năm 2022, trong đó tiếp tục nghiên cứu, phát triển, nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu Nông nghiệp Cà Mau (CaMauAgri) thành ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</p> <p>Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp được Thủ tướng Chính phủ - Chủ</p>

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao Bộ NN&PTNT đến nay chưa triển khai. Nền tảng này, gây khó khăn cho tỉnh Cà Mau trong việc triển khai nhiệm vụ được giao.
14	Cao Bằng	Triển khai ứng dụng Nền tảng trạm y tế xã, đẩy mạnh chuyển đổi số y tế trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu trên 50% cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng này.	Tỉnh đã triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Trạm y tế xã (VNPT-HMIS) cho toàn bộ viên chức y tế tại 161 Trạm y tế xã, phường, thị trấn; ban hành văn bản chỉ đạo, tham mưu tổ chức triển khai Nền tảng trạm y tế xã bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.
15	Thành phố Cần Thơ	Phát triển dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, dữ liệu phương tiện giao thông, dữ liệu người điều khiển phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh, đặt nền móng cho phát triển kinh tế số - xã hội số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Thành phố đang triển khai các nhiệm vụ trong Đề án Xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó sẽ tích hợp, đồng bộ các dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, dữ liệu phương tiện giao thông, dữ liệu người điều khiển phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh vào kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, sẵn sàng sẵn sàng cho việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành của Thành phố. Ngoài ra, Thành phố cũng đang tận dụng hạ tầng CNTT của dự án giao thông thông minh (ITS) giai đoạn 1 do ngành Giao thông vận tải đang triển khai làm nền tảng để triển khai hai các bước tiếp theo của nhiệm vụ được Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao.
16	Thành phố Đà Nẵng	Triển khai ứng dụng Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở đại trà (MOOCS) trên địa bàn tỉnh.	Đang tiếp tục phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai.
17	Đắk Lắk	Triển khai cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh giúp hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 04/7/2022 triển khai cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2022. Theo đó, mục tiêu trước tháng

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>9/2022 hoàn thành triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 15/15 đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai (cơ sở dữ liệu địa chính; cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở dữ liệu giá đất; cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai) phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành, tổ chức, cá nhân (thuế, công chứng, ngân hàng,...) tạo nền tảng dữ liệu phục vụ triển khai, vận hành chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa Văn phòng Đăng ký đất đai từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ tới việc trang bị thiết bị công nghệ thông tin cho Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Hiện nay tỉnh đang triển khai hệ thống thông tin đất đai ViLIS (phần mềm ViLIS) phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai. Đã thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm với nhau gồm: ViLIS 2.0, hệ thống iGate và liên thông thuế (THUE-TNMT). Ứng dụng phần mềm quản lý thu phí lệ phí điện tử và xuất biên lai hóa đơn điện tử tại hệ thống văn phòng đăng ký đất đai tỉnh. Cơ bản đáp ứng công tác giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, đáp ứng công tác quản lý nhà nước, công tác chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực đất đai.</p>
18	Đắk Nông	Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.	<p>Tỉnh đang thúc đẩy triển khai chuyển đổi số ngành Nông nghiệp với các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng</li> </ul>

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>dụng công nghệ số trong sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp,... thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh là cà phê, hồ tiêu, điều, mắc ca, bơ,...</p> <p>- Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu lớn của ngành bao gồm: quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng (ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu cho các ngành hàng nông sản chủ lực của tỉnh), vật nuôi, thủy sản, sản phẩm OCOP, vùng trồng, cơ sở chế biến, thị trường nông sản,... Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.</p>
19	Điện Biên	<p>Triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC). Mục tiêu 100% cơ quan nhà nước các cấp được giám sát bảo đảm an toàn thông tin mạng, 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung và được kết nối với Hệ thống giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia.</p>	<p>UBND tỉnh đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Điện Biên và đang giao đơn vị liên quan tổ chức thực hiện dự án. Đến hết tháng 5/2022 đã cài đặt phần mềm mã độc tập trung cho 3.231/3.339 máy tính cán bộ CCVC đạt 96,7%.</p>
20	Đồng Nai	<p>Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 10/6/2022 về phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên</p>

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/6/2022 về việc triển khai Chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tỉnh đang thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch để thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.</p>
21	Đồng Tháp	<p>Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Tỉnh đang triển khai thử nghiệm nền tảng số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, dự kiến sẽ ra mắt sản phẩm trong tháng 07/2022.</p> <p>Triển khai tập huấn, hướng dẫn hộ sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP về kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên sàn Thương mại điện tử. Hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký tên miền, xây dựng website; tạo tài khoản, gian hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, từng bước chuyển đổi các kênh bán hàng truyền thống sang trực tuyến. Trong 06 tháng đầu năm 2022, đã tổ chức 04 lớp tập huấn cho tại các huyện Tháp Mười (35 hộ sản xuất nông nghiệp), Châu Thành (57 hộ sản xuất nông nghiệp), Lai Vung(25 hộ sản xuất nông nghiệp), Lấp Vò (52 hộ sản xuất nông nghiệp).</p>
22	Gia Lai	<p>Triển khai cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh giúp hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.</p>	<p>- Đối với cơ sở dữ liệu địa chính: đã thu thập, quét, cập nhật dữ liệu đã thực hiện xong và chuyển toàn bộ 100% dữ liệu không gian lên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai (VBDLIS). Dự kiến đến hết tháng 8/2022 sẽ hoàn chỉnh dữ liệu để vận hành khai thác trên hệ thống phần mềm (VBDLIS) phân hệ cơ sở dữ liệu địa chính và triển khai kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Gia Lai; đăng ký</p>

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>kết nối vào hệ thống cơ sở dữ liệu mở của tỉnh và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.</p> <p>- Đối với cơ sở dữ liệu đất đai: đã chuẩn hoá và chuyển dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Gia Lai lên phần mềm VBDLIS. Tiếp tục thu thập, cập nhật dữ liệu và chuyển tích hợp lên phần mềm dữ liệu quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2025 (đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt trong tháng 5/2022) lên phần mềm VBDLIS.</p> <p>- Đối với cơ sở dữ liệu giá đất: đã thu thập và quét xong toàn bộ các hồ sơ liên quan đến giá đất. Dự kiến đến 9/2022 hoàn thành việc chuẩn hoá, đồng bộ toàn bộ dữ liệu tích hợp lên phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai VBDLIS. Vận hành thử nghiệm, hướng dẫn Văn phòng Đăng ký đất đai quản lý và khai thác. Đến cuối năm 2022 sẽ hoàn thành vận hành thử nghiệm và đưa vào quản lý sử dụng, khai thác chính thức phần mềm VBDLIS. Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để xác định cơ chế hoạt động của hệ thống thông tin CSDL đất đai theo quy trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của Chính phủ.</p>
23	Hà Giang	Triển khai phổ cập điện thoại thông minh, cấp quang băng rộng và ứng dụng Nền tảng truyền hình số (trực tuyến) trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu: Tối thiểu 75% hộ gia đình có cáp quang; phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.	Tỉnh đang phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai.
24	Hà Nam	Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng	Tỉnh đang phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai.

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.	
25	Hà Tĩnh	Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.	<p>Tỉnh đã triển khai 8 phần mềm quản lý dữ liệu chuyên ngành gồm: (1) Phần mềm quản lý hồ sơ người có công; (2) Phần mềm quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (3) Phần mềm quản lý thông tin về hộ nghèo và bảo trợ xã hội; (4) Phần mềm quản lý thông tin dữ liệu trẻ em; (5) Phần mềm quản lý chi trả người có công; (6) Phần mềm quản lý thông tin đối tượng mai dâm, ma túy; (7) Phần mềm quản lý văn bằng, chứng chỉ đào tạo nghề; (8) Phần mềm quản lý thông tin thị trường lao động. Trong đó, có 2 phần mềm do Sở phát triển và quản trị và 6 phần mềm do Bộ LĐTBXH phát triển, quản trị và cấp tài khoản cho địa phương, các đơn vị sử dụng.</p> <p>- Phối hợp với Trung tâm Thông tin và Cục Trẻ em - Bộ LĐTBXH, thực hiện chuẩn hóa và bổ sung định danh dữ liệu trẻ em, quản lý dữ liệu trẻ em tại phần mềm: <a href="http://nhaplieu.treem.gov.vn/">http://nhaplieu.treem.gov.vn/</a>; chỉ đạo phòng LĐTBXH các huyện, thị xã, thành phố rà soát, cập nhật, đối khớp, chuẩn hóa thông tin dữ liệu trẻ em trên hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu trẻ em. Đến ngày 15/6/2022, dữ liệu trẻ em trên địa bàn tỉnh được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung đã được chuẩn hóa và bổ sung mã định danh 191.650 bản ghi trong tổng số 317.704 bản ghi dữ liệu quản lý trẻ em (chiếm 60,3% - cao hơn kết quả trung bình chung của cả nước). 40% bản ghi còn lại sẽ chuyển giao về tỉnh để thực hiện cập nhật, hoàn thiện dữ liệu trước khi kết</p>

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
26	Hải Dương	Triển khai ứng dụng Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh.	Toàn tỉnh hiện có trên 20 Công ty/HTX/Tổ sản xuất thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm trước khi đưa ra thị trường. Ngoài ra, Hải Dương đã có những mô hình sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc như mô hình nuôi cá trắm giòn tại Nam Sách, mô hình trồng Thanh Long tại Kinh Môn, mô hình trồng cà rốt tại Cẩm Giàng... Thông qua hỗ trợ của Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển (thuộc Trung ương Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam), huyện Thanh Hà đã được hỗ trợ thiết kế, kích hoạt và cấp 25 bộ mã QR truy xuất nguồn gốc xuất xứ quả vải. Đây là năm đầu tiên quả vải Thanh Hà được dán tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ. Để hỗ trợ các HTX và bà con nông dân trồng vải, tỉnh đã đầu tư một khoản kinh phí lớn cho việc mua máy in ấn 20.000 tem, kích hoạt mã QR, tổ chức đào tạo, tập huấn cho 25 UBND xã, thị trấn và HTX nông nghiệp.
27	Thành phố Hải Phòng	Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải cho các doanh nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số cho lĩnh vực vận tải trên địa bàn thành phố.	Thành phố đã chỉ đạo tuyên truyền, thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp vận tải. Phối hợp các doanh nghiệp công nghệ như: Công ty TNHH công nghệ An Vui hiện cung các giải pháp chính là hệ thống đặt vé tàu xe, quản lý phương tiện vận tải, đặt vé và quản lý ngành du lịch,... tại Hải Phòng. Cung cấp giải pháp bán vé online cho 13 nhà xe. Tổng số gần 500 xe khách đã áp dụng các nền tảng số trong hoạt động kinh doanh.
28	Hậu Giang	Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị tổng thể nhằm hỗ trợ, cơ quan, tổ chức,	100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, từ cấp tỉnh đến cấp xã, đang sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành - là Nền tảng

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.	quản trị công việc tổng thể thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh với 10.000 tài khoản cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Nền tảng cho phép người sử dụng đăng nhập một lần (Single Sign On), trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng để xử lý công việc. Hiện tại tỉnh đang tiếp tục rà soát để hoàn thiện, bổ sung thêm các chức năng của Nền tảng, hỗ trợ người sử dụng nâng cao hiệu suất, chất lượng giải quyết công việc.
29	Hòa Bình	Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.	Tỉnh đang phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để triển khai Nền tảng đồng bộ theo hướng dẫn.
30	Thành phố Hồ Chí Minh	Triển khai ứng dụng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên địa bàn thành phố.	Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của Thành phố. các nhóm chỉ tiêu áp dụng ở cấp thành phố cũng như chi tiết đến từng quận, huyện, sở, ngành theo 20 nhóm lĩnh vực với 110 chỉ tiêu được phân loại theo tháng, quý và năm, được trình diễn dưới dạng đồ thị, biểu đồ, hình ảnh minh họa, hỗ trợ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá mức độ tăng/giảm, tỉ lệ hoàn thành so với kế hoạch, so sánh số liệu cùng kỳ hoặc giữa các giai đoạn, từ đó, có thể đánh giá tổng thể và toàn diện về tình hình hoạt động, hiệu quả kế hoạch công tác, kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường để đưa ra các định hướng, quyết định và hành động phù hợp.
31	Hưng Yên	Triển khai ứng dụng Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh.	Tỉnh đang tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho hệ thống <a href="https://hy.check.net.vn/">https://hy.check.net.vn/</a> , thực hiện bàn giao tài khoản cho sở Y tế; Công

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			thương; ban giao tài khoản cho 10/10 huyện thị, xã thành phố quản lý hệ thống. Đã hỗ trợ trực tiếp cho 150 đơn vị tham gia và 696 sản phẩm được cấp mã quản lý truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ đánh giá, chứng nhận, duy trì, mở rộng VietGAP, VietGAH cho 08 tổ chức/cá nhân với diện tích 64,104 ha, 600 con lợn; 212.000 tem xác thực ứng dụng quy trình chống hàng giả, tem truy xuất trên thủy sản, động vật, cây đầu dòng; truyền thông, quảng bá sản phẩm cho 01 chuỗi rau cho các cơ sở cho các tổ chức/cá nhân; đã hỗ trợ trên 2,3 triệu tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các loại: rau, quả, thịt, các sản phẩm chế biến từ thịt, cá các loại của các mô hình.
32	Khánh Hòa	Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.	Đang xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.
33	Kiên Giang	Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.	Tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng và đang thực hiện.
34	Kon Tum	Triển khai cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh giúp hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.	Tỉnh đã triển khai công tác lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, Kon Plông, Ia H'Drai và xã Mo rai huyện Sa Thầy phục vụ công tác xây dựng CSDL đất đai. Đồng thời, triển khai cập nhật, chỉnh lý trên 37.845 hồ sơ vào cơ sở dữ liệu đất đai hiện có trên địa bàn tỉnh.
35	Lai Châu	Triển khai ứng dụng Nền tảng phát thanh số trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu 50% số xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh áp dụng nền tảng này.	Tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng Nền tảng phát thanh số trên địa bàn tỉnh.
36	Lạng Sơn	Triển khai ứng dụng thí điểm Nền tảng Cửa khẩu số nhằm quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu dựa trên công nghệ số, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp	Tỉnh đã ban hành Kế hoạch thí điểm chuyển đổi số tổng thể và toàn diện cửa khẩu quốc tế Hữu nghị, cửa khẩu Tân Thanh. Tỉnh đã triển khai Nền tảng cửa khẩu số sử dụng công nghệ hiện đại như: AI, BigData, Cloud và bảo đảm an toàn thông tin

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		<p>lãnh đạo, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu tốt hơn, hướng tới có thể nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.</p>	<p>giúp doanh nghiệp, các lực lượng chức năng thực hiện các hoạt động trên một Nền tảng số duy nhất để giảm thời gian cho doanh nghiệp thông quan, giúp tăng cường công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước, tạo kênh thông tin kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu tốt hơn, cùng với đó là thay đổi, thống nhất quy trình để tăng cường khả năng tự động hóa, giảm thiểu tác động của con người trong các hoạt động tại cửa khẩu.</p> <p>Từ ngày 21/02/2022, tất cả các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng, đại lý hải quan, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp bến bãi thống nhất sử dụng Nền tảng cửa khẩu số, khai báo và xử lý thông tin trực tuyến khi thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và cửa khẩu Tân Thanh (bao gồm cả xe hàng đã vào bến bãi cửa khẩu). Đến nay, 100% các xe hàng khai báo trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi vào cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu Tân Thanh và được xử lý trên Nền tảng cửa khẩu số (bao gồm cả xe nhập và xe xuất). Số liệu doanh nghiệp đã khai hoàn thành trên Nền tảng cửa khẩu số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị có 21.539 phương tiện nhập, 7.422 phương tiện xuất.</li> <li>- Tại cửa khẩu Tân Thanh có 12.690 phương tiện nhập và 15.864 phương tiện xuất.</li> </ul>

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
37	Lào Cai	Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số du lịch để thực hiện đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch trên Nền tảng dữ liệu số du lịch trên địa bàn tỉnh.	Tỉnh đang triển khai bộ phần mềm du lịch thông minh và tiếp tục phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch trên toàn tỉnh trong năm 2022.
38	Lâm Đồng	Triển khai ứng dụng Nền tảng trạm y tế xã, đẩy mạnh chuyển đổi số y tế trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu trên 50% cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng này.	Đến nay 100% cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng trạm y tế xã. Tiếp tục phối hợp với Bộ Y tế để kết nối liên thông và khai thác dữ liệu từ nền tảng quản lý trạm y tế đến công dữ liệu V20 của Bộ Y tế.
39	Long An	Triển khai áp dụng Nền tảng quản lý tiêm chủng, đẩy mạnh chuyển đổi số y tế trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu trên 100% cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng này cho hoạt động tiêm chủng vắc xin.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với Nền tảng quản lý tiêm chủng mở rộng: Tỉnh đã triển khai cấp tài khoản và tập huấn sử dụng nền tảng cho tất cả các điểm tiêm chủng trên toàn tỉnh, bao gồm tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng dịch vụ, tiêm chủng nhà nước và tư nhân (tổng cộng: 221 cơ sở tiêm chủng, gồm 211 cơ sở nhà nước và 10 cơ sở tư nhân). 100% cơ sở đang sử dụng nền tảng tiêm chủng này để nhập liệu mũi tiêm vắc-xin tiêm chủng mở rộng cũng như vắc-xin dịch vụ.</li> <li>- Đối với Nền tảng tiêm vắc-xin phòng Covid-19: Tỉnh đã cấp tài khoản và tập huấn sử dụng nền tảng cho tất cả cơ sở tham gia tiêm vắc-xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh (tổng cộng: 214 cơ sở, gồm 212 cơ sở nhà nước và 2 cơ sở tư nhân).</li> </ul>
40	Nam Định	Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử. Mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tối thiểu 7%.	Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/7/2022 về triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tỉnh Nam Định dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2022 với 10 nhiệm vụ trọng tâm được phân công cụ thể cho từng

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện.
41	Nghệ An	Triển khai ứng dụng Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Nghệ An đã triển khai thử nghiệm nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới bằng hệ thống phần mềm VNPT GoMeet portal: đã có 357 tài khoản đăng nhập vào hệ thống để vận hành thử nghiệm; trong đó cấp tỉnh có 6 tài khoản, cấp huyện có 21 tài khoản, cấp xã có 330 tài khoản (mỗi huyện/xã đăng nhập 1 tài khoản). Còn 130 xã chưa tham gia thử nghiệm. Thị xã Cửa Lò và Thị xã Thái Hòa bảo đảm 100 xã/phường tham gia vận hành thử nghiệm Nền tảng.
42	Ninh Bình	Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị tổng thể nhằm hỗ trợ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.	Tỉnh đang nghiên cứu phương án triển khai.
43	Ninh Thuận	Triển khai ứng dụng Nền tảng địa chỉ số cho 100% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.	Đến nay đã triển khai địa chỉ số (mã VNPost) cho 144.319 hộ gia đình.
44	Phú Thọ	Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.	Nền tảng bản đồ số tỉnh Phú Thọ đang xây dựng và cập nhật dữ liệu của các ngành: Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu công nghiệp; đồng thời triển khai tích hợp bản đồ chuyên ngành của các sở, ban, ngành vào hệ thống Nền tảng bản đồ số tỉnh Phú Thọ.
45	Phú Yên	Triển khai ứng dụng Nền tảng quản lý tiêm chủng, đẩy mạnh chuyển đổi số y tế trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu trên 100% cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng này cho hoạt động tiêm chủng vắc xin.	Phú Yên đã triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng đến 100% các cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực, các đơn vị có thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Đến nay có 1.826.141 mũi tiêm phòng COVID-19 được cập nhật lên hệ thống. Việc tiêm phòng thường xuyên cũng được cập nhật lên Nền tảng đầy đủ.

<b>TT</b>	<b>Địa phương</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Kết quả triển khai</b>
46	Quảng Bình	Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1011/KH-UBND ngày 10/6/2022 triển khai thúc đẩy ứng dụng Nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông để tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn nền tảng số phù hợp và phối hợp triển khai thử nghiệm trên địa bàn tỉnh.
47	Quảng Nam	Triển khai phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh; mục tiêu có trên 70% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên địa bàn tỉnh.	Tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đến nay, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế đang được Viettel phối hợp triển khai, kết nối và đồng bộ dữ liệu từ các trạm y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh của Sở Y tế Quảng Nam.
48	Quảng Ngãi	Triển khai ứng dụng Nền tảng phát thanh số trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu 50% số xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh áp dụng nền tảng này.	Tỉnh đang phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam để triển khai.
49	Quảng Ninh	Triển khai ứng dụng Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân.	Tỉnh đang phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai.
50	Quảng Trị	Triển khai phổ cập điện thoại thông minh, cáp quang băng rộng và triển khai Nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu: Tối thiểu 75% hộ gia đình có cáp quang, phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.	Tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Đến nay, mạng Internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới trung tâm 125/125 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động đạt 80%; Tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt 89,190%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 64,010%; Mật độ thuê bao điện thoại đạt 104,1 thuê bao/100 dân; Mật độ thuê bao Internet đạt 17,3 thuê bao/ 100 dân; Tổng số thuê bao Internet cố định đạt 112.161 thuê bao.

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
51	Sóc Trăng	Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý an sinh xã hội đáp ứng nhu cầu quản lý toàn diện ở tất cả các lĩnh vực, giải quyết các bất cập hiện nay đối với công tác quản lý, điều hành của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.	Tỉnh đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh.
52	Sơn La	Triển khai ứng dụng Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh.	Tỉnh đang triển khai thí điểm truy xuất nguồn gốc đối với cảnh đào/cây đào năm 2021 và truy xuất nguồn gốc đối với 81 sản phẩm đạt công nhận OCOP năm 2022 bước đầu đạt kết quả, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; cung cấp cơ sở dữ liệu về nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên hệ thống Công truy xuất nguồn gốc Quốc gia.
53	Tây Ninh	Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử. Mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tối thiểu 7%.	Tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2022, Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Tây Ninh.
54	Thái Bình	Triển khai ứng dụng Nền tảng Sổ tay đảng viên để triển khai các chương trình hoạt động của Đảng bộ tỉnh và các Ban Đảng đến đảng viên nhanh chóng, kịp thời. Đảng viên tự quản lý các thông tin cá nhân, tài liệu Đảng cũng như đóng góp ý kiến để xây dựng tổ chức Đảng, hướng tới có thể nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.	Tỉnh đã hoàn thành triển khai ứng dụng CNTT xây dựng phần mềm “Sổ tay điện tử đảng viên” vào công tác quản lý nâng cao chất lượng trong học tập lý luận chính trị của đảng viên và sinh hoạt chi bộ cơ sở Đảng. Đến nay, tổng số đảng viên cập nhật trên phần mềm là trên 100.000 đảng viên (chiếm trên 90%) sinh hoạt tại trên 5.000 chi bộ. Đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, 100% các tổ chức cơ sở đảng đã triển khai đến đảng viên, trên 95% đảng viên sử dụng thành thạo phần mềm, thường xuyên ứng dụng phần mềm trong công tác sinh hoạt đảng định kỳ hàng tháng. Trên 70% đảng

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
55	Thái Nguyên		<p>viên thuộc đảng bộ các xã, phường, thị trấn khai thác, sử dụng phần mềm.</p> <p>Tỉnh đã xây dựng, hoàn thành và đưa vào vận hành Nền tảng Sổ tay đảng viên. Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ thành viên Ban biên tập, Tổ thư ký giúp việc Sổ tay đảng viên điện tử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên; Quy chế quản lý, vận hành ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên; các văn bản quán triệt, chỉ đạo triển khai tập huấn, cài đặt, sử dụng và thành lập tổ quản trị ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Kết quả cài đặt ứng dụng: Sau thời gian thử nghiệm, đến nay Nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử đã được triển khai tại 16 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tổng số đảng viên đã cài đặt, đăng ký thành công/Tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh: 79/925/95.883 đảng viên (đạt 83,35%).</p> <p>Nền tảng đã cập nhật 207 văn bản, tài liệu, các tài liệu sinh hoạt chi bộ hàng tháng, biên soạn 368 tin, bài; đăng tải 153 câu hỏi và nội dung trả lời tự động. Thực hiện 06 cuộc khảo sát và 04 cuộc học tập Nghị quyết qua Nền tảng.</p>
56	Thanh Hóa	Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử. Mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tối thiểu 7%.	Tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2022. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ sản xuất, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử như voso.vn, postmart.vn, Cổng kết nối cung cầu tỉnh Thanh Hóa để quảng bá, giới

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			<p>thiệu và cung cấp sản phẩm nông sản, lương thực, thực phẩm của tỉnh Thanh Hóa đến với bạn bè trong nước và quốc tế; đồng thời hỗ trợ công tác quản lý hoạt động thương mại điện tử của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; duy trì, cập nhật, nâng cấp, vận hành hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh</p> <p><a href="http://thuongmaidientuthanhhoa.vn">http://thuongmaidientuthanhhoa.vn</a> để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ các hàng hóa trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Đến nay đã hướng dẫn, hỗ trợ 5.425 doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử voso.vn, trong đó có 13 sản phẩm OCOP; hướng dẫn, hỗ trợ 61.391 doanh nghiệp, hộ kinh doanh lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, trong đó có 38 sản phẩm OCOP; đưa 504 sản phẩm của các huyện lên Cổng kết nối cung cầu tỉnh Thanh Hóa và cung cấp 43.000 tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.</p> <p>Phối hợp với Bộ Công Thương quản lý cơ sở dữ liệu tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nghĩa vụ đăng ký/thông báo theo quy định; phối hợp tổ chức Ngày mua sắm trực tuyến Online Friday trên địa bàn tỉnh.</p>
57	Thừa Thiên Huế	Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.	<p>Tỉnh đã xây dựng Hệ thống thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế (GIS Hue) theo dự án triển khai từ năm 2006. Đến nay Cổng Thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế (<a href="https://gis.thuathienhue.gov.vn/">https://gis.thuathienhue.gov.vn/</a>) đã đưa vào vận hành với hơn 400 lớp dữ liệu, phân theo 17 ngành, lĩnh vực. Các đồ án quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch xây dựng cũng đã được tiến hành số hóa, cập nhật lên Cổng thông tin địa lý. Thực hiện</p>

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			chia sẻ, cung cấp bản đồ nền GIS cho các ứng dụng khác thông qua Cổng dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh và tích hợp nền tảng bản đồ số vào ứng dụng di động Hue-S để phục vụ các chức năng trong ứng dụng.
58	Tiền Giang	Triển khai áp dụng Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp tại địa phương.	Tỉnh đang phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để triển khai.
59	Trà Vinh	Triển khai Nền tảng đại học số tại Trường đại học Trà Vinh. Thúc đẩy giảng dạy trực tuyến giúp chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh.	Đại học Trà Vinh đang triển khai đề án Số hóa tại Đại học Trà Vinh, tạo tiền đề cho việc triển khai Nền tảng đại học số tại Trường.
60	Tuyên Quang	Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Tỉnh đã phối hợp với VNPT bước đầu tìm hiểu về việc xây dựng kho dữ liệu, cơ sở dữ liệu và nền tảng phần mềm phục vụ chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tỉnh đã phê duyệt chủ trương thực hiện dự án Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử (WebGIS) phục vụ quản lý ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chuyển đổi số trong nông nghiệp đến năm 2030. Đang thực hiện dự án "Cấp và quản lý mã số vùng trồng các sản phẩm hàng hóa nông sản tỉnh Tuyên Quang bằng hệ thống/tiêu chuẩn OTAS phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, giai đoạn 2021-2025" làm cơ sở hình thành cơ sở dữ liệu Quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi.
61	Vĩnh Long	Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử. Mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong	Tỉnh đã thực hiện truyền thông qua các Hội thảo, Hội nghị cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chương trình hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử. Thường xuyên cập nhật, đăng tải thông tin về nhu

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
		tổng mức bán lẻ chiếm tối thiểu 7%.	cầu kết nối mua bán, giao thương trên Sàn giao dịch thương mại điện tử ngành Công Thương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt thông tin kịp thời, chính xác. Hỗ trợ kết nối, tiêu thụ nông sản của tỉnh trên sàn thương mại điện tử Voso.vn và Postmart.vn. Số sản phẩm đưa lên sàn của 02 sàn là: 524 sản phẩm.
62	Vĩnh Phúc	Triển khai phổ cập hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu đạt tỷ lệ 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hóa đơn điện tử.	Tỉnh đã ban hành triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh. Công khai số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, đề nghị các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền các thông tin về áp dụng hóa đơn điện tử. Đến nay, 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã sử dụng hóa đơn điện tử.
63	Yên Bái	Triển khai thúc đẩy phát triển xã hội số, công dân số thông qua việc xây dựng ứng dụng di động cung cấp dịch vụ số cho người dân trên địa bàn. Năm 2022 ưu tiên triển khai phục vụ công dân và người lao động tại các Khu công nghiệp và các dịch vụ số liên quan. Hết năm 2022 đạt 70% người lao động tại các khu công nghiệp sử dụng ứng dụng.	Tỉnh đang triển khai các lớp tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kỹ năng số cơ bản cho công dân trên địa bàn thành phố Yên Bái, trong đó có người lao động tại các khu công nghiệp, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho Tổ chuyên đổi số cộng đồng.</li> <li>- Tập huấn hướng dẫn công dân tạo lập, cài đặt và sử dụng các dịch vụ chính quyền số; Nền tảng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt; tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử; tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; Nền tảng mua sắm trực tuyến (Voso, Postmart,...); Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (VOV Bacsi24); Nền tảng mở rộng tri thức (Reavol).</li> <li>- Hướng dẫn các quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức trong quá trình tiếp cận, tham gia các hoạt động giao tiếp trên môi trường số nhằm hình thành, duy trì chuẩn mực đạo đức, văn hoá trong môi trường số</li> </ul>

TT	Địa phương	Tên nhiệm vụ	Kết quả triển khai
			giúp bảo vệ thể chất, tâm lý của công dân trước các ảnh hưởng từ môi trường số.